TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G – TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 47/2019/HS- ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị H
Các Hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Th
Ông Hoàng Đăng Đ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Y – Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện G

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị L- Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019, tại trụ sở UBND xã Đ, Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST- HS ngày 18/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST- HS ngày 10/7/2019, đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Xóm N, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị Th (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/3/2014 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2019 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn X, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Xóm N, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/3/2019, Trần Văn S mượn xe mô tô BKS: 29K1 – 166.46 của ông Trần Văn X (bác họ của S) đi lên khu vực C, S, G, Bắc Ninh để đi có việc. Khi đang đi trên đường đê thuộc thôn C, S, G, Bắc Ninh, S gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết đang đứng một mình

trông giống người nghiện. S hỏi người đàn ông này "Anh có ma túy không bán cho em một trăm". Người đàn ông trả lời "có". S đưa cho người đàn ông này số tiền 100.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và đưa lại cho S 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, S hiểu đó là ma túy nên cầm lấy bằng tay trái rồi đi về để sử dụng. Khi đang đi trên đường thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, S bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng là 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ Công tác còn thu giữ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave S màu đen BKS 29K1 – 166.46.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 47, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất bột màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín hai đầu thu giữ của Trần Văn S.

Tại Kết luận giám định số 330/KLGĐMT-PC09, ngày 19/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín hai đầu, có khối lượng 0,2262 gam; Là ma túy; Loại ma tuý: Heroine.

Bản cáo trạng số 46/ CTr- VKS- GB ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết. Cụ thể: Ngày 19/3/2019, tại đường làng thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 01 0,2262 gam Heroine, mục đích để sử dụng do bản thân nghiện chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn S từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý là mẫu vật còn lại sau giám định.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và không có lời bào chữa, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn X vắng mặt tại phiên toà và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy ông X vắng mặt không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù với lời khai của người làm chứng, tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định ngày 19/3/2019 Trần Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2262 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự - Đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện G xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành xong bản án ngày 05/3/2014, đến nay đã được xoá án tích. Mặc dù lần phạm tội này của S đã được xóa án tích, nhưng cũng cần đánh giá bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Do vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo nghiện chất ma tuý, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với S là phù hợp.

[6] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án này có ông Trần Văn X là người cho S mượn xe mô tô BKS 29 K1- 166.46 do ông X không biết mục đích S mượn xe mô tô là để đi mua ma tuý. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện G đã trả lại xe cho ông X và không xem xét, xử lý đối với ông X là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho S ngày 19/3/2019. Do S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn S **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự , tạm giam bị cáo Trần Văn S 45 (*Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh được niêm phong, mặt trước có chữ: Cơ quan CSĐT- CAH G. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 330/KLGĐMT ghi ngày 19/3/2019 của Phòng PC 09- CAT Bắc Ninh. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G;
(án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị H